

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 740/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số 236, tổ 5, ấp TH, xã TT, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1951

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Số 20, tổ 1, ấp TH, xã TT, thành phố C, tỉnh Đ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị X liên đới trả 10 (mười) chỉ vàng 24k (vàng 10 tuổi) và số tiền hụi 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị X đồng ý liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N 10 (mười) chỉ vàng 24k (vàng 10 tuổi) và số tiền hụi 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị X còn phải liên đới

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị X được miễn tiền án phí theo quy định.

Bà Nguyễn Thị N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Cẩm Hùng**